

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

MODULE THPT

11

**CHĂM SÓC, HỖ TRỢ TÂM LÍ
HỌC SINH NỮ, HỌC SINH
NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRONG TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Module “Chăm sóc, hỗ trợ tâm lý học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số trong trường trung học phổ thông” hướng tới mục tiêu chính là giúp giáo viên có hiểu biết và năng lực chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số ở trường THPT.

Tài liệu này được biên soạn theo các hoạt động. Mỗi hoạt động được mô tả gồm có các nội dung sau:

1. Thời gian: Thời lượng dành cho hoạt động (để giáo viên có thể sắp xếp, bố trí thời gian tự học, tự nghiên cứu tài liệu).
2. Mục tiêu: mục tiêu của mỗi hoạt động được xác định dựa trên mục tiêu chung của module “Chăm sóc, hỗ trợ tâm lý học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số trong trường trung học phổ thông” và được thể hiện dưới dạng kiến thức, kĩ năng, thái độ mà giáo viên cần có được sau mỗi hoạt động.
3. Học liệu và chuẩn bị: Phần này trình bày những học liệu cần thiết dựa trên nội dung mỗi hoạt động để hỗ trợ cho học viên (phiếu học tập, tài liệu tham khảo, hình ảnh minh họa...) và phương tiện phục vụ cho việc thực hành của giáo viên về năng lực chăm sóc, hỗ trợ tâm lý học sinh nữ và học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT.
4. Nội dung trọng tâm: Cung cấp những thông tin tóm tắt mang tính chất kết luận về những nội dung tối thiểu tương ứng với mục tiêu của hoạt động (cũng là những nội dung mà giáo viên cần có được sau khi tham gia hoạt động).
5. Đánh giá: mô tả cách xem xét mức độ đạt được mục tiêu của hoạt động đã đề ra.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Giúp giáo viên THPT hiểu được khái niệm, nội dung của hoạt động chăm sóc, hỗ trợ tâm lý đối với học sinh, đặc biệt là học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số ở trường THPT và vai trò của giáo viên khi chăm sóc, hỗ trợ tâm lý học sinh; nội dung, hình thức chăm sóc, hỗ trợ tâm lý đối với học sinh, đặc biệt là học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số ở trường trung học phổ thông. Từ đó, biết vận dụng kỹ năng cần thiết để lên kế hoạch cá nhân khi chăm sóc, hỗ trợ tâm lý đối với học sinh, đặc biệt là học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số ở trường trung học phổ thông.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Kiến thức

Nâng cao hiểu biết của giáo viên về giới và đặc điểm tâm lý học sinh THPT theo giới; về dân tộc thiểu số và người dân tộc thiểu số, đặc điểm tâm lý học sinh THPT dân tộc thiểu số.

2. Kỹ năng

Giúp nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ tâm lý học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số của giáo viên trong quá trình giáo dục thông qua việc giáo viên thực hành được các biện pháp giúp đỡ học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số thực hiện mục tiêu dạy học.

3. Thái độ

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc hỗ trợ tâm lý đối với học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số trong các hoạt động giáo dục, có ý thức sử dụng các biện pháp tích cực để hỗ trợ tâm lý học sinh nữ và học sinh dân tộc thiểu số.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ CHĂM SÓC, HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (5 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về tâm lý học sinh THPT.

1. Nhiệm vụ

Dạy học và giáo dục chỉ đạt hiệu quả khi hiểu được đặc điểm tâm lý học sinh. Dựa vào hiểu biết và kinh nghiệm của mình, bạn hãy trả lời một số câu hỏi sau đây.

Câu 1: lứa tuổi học sinh THPT thuộc độ tuổi nào?

Câu 2: Những đặc trưng cơ bản của lứa tuổi học sinh THPT là gì?

Câu 3: Bạn đã tìm hiểu tâm lí HS và áp dụng trong công việc như thế nào?

Hãy trả lời dựa trên những gợi ý sau:

(1) Tôi đã học được:

Điều đó sẽ được áp dụng ở công việc:

Áp dụng khi:

(2) Tôi đã học được:

Điều đó sẽ được áp dụng ở công việc:

Áp dụng khi:

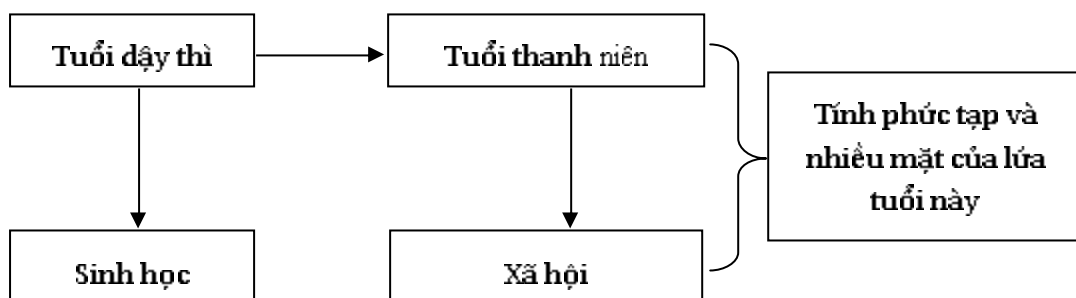
Bạn đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về tâm lý học sinh THPT

2. Thông tin phản hồi

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông

a) Khái niệm tuổi thanh niên

Là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi người lớn



- Tâm lý học mácxít cho rằng cần phải nghiên cứu tuổi thanh niên một cách phức tạp, phải kết hợp quan điểm tâm lý học xã hội với việc tính đến những quy luật bên trong của sự phát triển.

- Tuổi thanh niên kéo dài từ 14, 15– 25 tuổi, được chia thành 2 thời kì:
 - 14, 15 → 17, 18 tuổi: thanh niên mới lớn (HS THPT).
 - 17, 18 → 25 tuổi: tuổi thanh niên (giai đoạn 2 của tuổi thanh niên).

b) Đặc điểm cơ thể

- * Về sinh lí: Đây là giai đoạn các em bước vào thời kì phát triển bình thường, hài hoà, cân đối.
 - Tuổi đầu thanh niên là thời kì đầu đạt được sự tăng trưởng về mặt thể lực;
 - Chiều cao, trọng lượng: tiếp tục phát triển, tốc độ chậm lại.
 - Hệ cơ phát triển ở mức cao. Hệ xương được cốt hoá.
 - Hệ tuần hoàn: hoạt động bình thường.
 - Não: Trọng lượng và chức năng tương đương não người lớn.
 - Đa số các em đã vượt qua thời kì phát dục.
 - Giới tính biểu hiện rõ rệt về hình thể lẫn chức năng.

Nhìn chung: Thể chất phát triển mạnh mẽ, có sức khoẻ tốt.

- * Về tâm lí: Sự phát triển của hệ thần kinh có những thay đổi quan trọng do cấu trúc bên trong của não phức tạp và các chức năng của não phát triển

c) Những điều kiện xã hội của sự phát triển

- * Trong gia đình:
 - Vị trí ngày càng được khẳng định).
 - Được tham gia bàn bạc việc gia đình.
 - Yêu cầu cao hơn trong công việc, trong cách suy nghĩ.
- * Trong nhà trường: (Nòng cốt các phong trào)
 - Tham gia tổ chức Đoàn TNCS.
 - Hệ thống tri thức ngày càng phong phú.
- * Ngoài xã hội: (Thay đổi đáng kể)
 - 15 tuổi được làm chứng minh nhân dân.
 - 18 tuổi được đi bầu cử.
 - Nữ đủ tuổi kết hôn.

2.2. Đặc điểm của hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông

a) Đặc điểm của hoạt động học tập

- Hoạt động học tập đòi hỏi tính tích cực, năng động cao, đòi hỏi sự phát triển mạnh của tư duy lí luận.
- Hình thành hứng thú học tập liên quan đến xu hướng nghề nghiệp.
- Hứng thú học tập được thúc đẩy, bồi dưỡng bởi động cơ mang ý nghĩa thực tiễn, sau đó mới đến ý nghĩa xã hội của môn học.
- + Tích cực: thúc đẩy các em học tập và đạt kết quả cao các môn đã lựa chọn.
- + Tiêu cực: chỉ quan tâm đến môn học liên quan đến thi, sao nhãng các môn học khác.

b) Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ

- Tri giác có mục đích đã đạt tới mức rất cao.
- Ghi nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ, đồng thời vai trò của ghi nhớ lôgic trừu tượng, ghi nhớ ý nghĩa ngày một tăng rõ rệt.
- Các em đã tạo được tâm thế phân hoá trong ghi nhớ.
- Có sự thay đổi về tư duy: các em có khả năng tư duy lí luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập, chặt chẽ có căn cứ và mang tính nhất quán.

Nguyên nhân:

- Do cấu trúc của não phức tạp và chức năng của não phát triển.
- Do sự phát triển của quá trình nhận thức.
- Do ảnh hưởng của hoạt động học tập.

Kết luận su phạm: Các nhà giáo dục cần giúp các em có thể phát huy hết năng lực độc lập suy nghĩ của mình, nhìn nhận và đánh giá các vấn đề một cách khách quan.

c) Những đặc điểm nhân cách chủ yếu

- * Sự phát triển của tự ý thức
- Đặc điểm cơ bản:

- + Chú ý đến hình dáng bên ngoài.
- + Quá trình tự ý thức diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi, có tính đặc thù riêng.
- + Sự tự ý thức của các em xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống và hoạt động
→ địa vị mới mẻ trong tập thể, những quan hệ mới với thế giới xung quanh buộc thanh niên phải ý thức được đặc điểm nhân cách của mình.
- Nội dung:
 - + Các em không chỉ nhận thức về cái tôi của mình trong hiện tại mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội, tương lai.
 - + Có thể hiểu rõ những phẩm chất nhân cách bộc lộ rõ và những phẩm chất phức tạp, biểu hiện những quan hệ nhiều mặt của nhân cách.
- Ý nghĩa:

Việc tự phân tích có mục đích là một dấu hiệu cần thiết của một nhân cách đang trưởng thành và là tiền đề của sự tự giáo dục có mục đích.

→ *Kết luận sư phạm*: Các nhà giáo dục cần phải tôn trọng ý kiến của học sinh, biết lắng nghe ý kiến của các em, đồng thời có biện pháp khéo léo để các em hình thành được một biểu tượng khách quan về nhân cách của mình.
- * Giao tiếp và đời sống tình cảm:
 - Giao tiếp trong nhóm bạn.
 - Tuổi thanh niên mới lớn là lứa tuổi mang tính chất tập thể nhất.
 - Ở lứa tuổi này, các em có khuynh hướng làm bạn với bạn bè cùng tuổi.
 - Các em tham gia vào nhiều nhóm bạn khác nhau.

→ *Kết luận sư phạm*: Nhà giáo dục cần chú ý đến ảnh hưởng của nhóm, tổ chức cho các nhóm tham gia vào các hoạt động tập thể của Đoàn...
- d) *Hoạt động lao động và sự lựa chọn nghề*
 - Hoạt động lao động tập thể có vai trò lớn trong sự hình thành và phát triển nhân cách thanh niên mới lớn.
 - Việc lựa chọn nghề nghiệp đã trở thành công việc khẩn thiết của học sinh lớn.

→ *Kết luận sư phạm*: Nhà giáo dục cần giúp các em lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng, năng lực của các em.

e) Một số vấn đề giáo dục

- Trước hết cần xây dựng mối quan hệ tốt giữa thanh niên với người lớn trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
- Người lớn cần phải giúp đỡ tổ chức Đoàn một cách khéo léo, tế nhị để hoạt động của Đoàn được phong phú, hấp dẫn và độc lập.
- Người lớn không được quyết định thay hay làm thay trẻ.
- Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

HOẠT ĐỘNG 2: Nghiên cứu về chăm sóc, hỗ trợ tâm lý đối với học sinh THPT.

1. Nhiệm vụ

Trong công tác giáo dục học sinh, bạn đã từng giúp đỡ học sinh vượt qua những căng thẳng tâm lý. Bạn hãy nhớ lại và viết ra những hiểu biết kinh nghiệm của mình trong việc giúp đỡ học sinh vượt qua những căng thẳng, rào cản tâm lý, bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Thế nào là chăm sóc hỗ trợ tâm lý đối với học sinh THPT?

Câu 2: Nêu những biểu hiện của sự căng thẳng tâm lý. Muốn giúp học sinh vượt qua rào cản về giới, cần phải làm gì?

- Những biểu hiện của sự căng thẳng tâm lý:

- Những rào cản về giới và biện pháp giúp học sinh bước qua rào cản về giới:

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh THPT

2. Thông tin phản hồi

2.1. Quan niệm

Chăm sóc (hoặc hỗ trợ) tâm lý cho học sinh lứa tuổi THPT là quá trình tác động có chủ định của thầy cô giáo đến học sinh nhằm giúp các em vượt qua những rào cản về tâm lý trong cuộc sống cũng như khi tham gia vào các hoạt động ở trường học, gia đình và cộng đồng.

Chăm sóc tâm lý cho học sinh là một quá trình, vì nó đi từ những hiểu biết của thầy cô giáo về học sinh đến việc phát hiện những vướng mắc (rào cản) tâm lý của học sinh, để từ đó có những tác động can thiệp phù hợp.

Chăm sóc tâm lý cho học sinh bao gồm cả hoạt động hướng dẫn và tư vấn. Tuy nhiên, đó là những hoạt động hướng dẫn, tư vấn để thực hiện can thiệp tích cực vào lĩnh vực thái độ, tình cảm của đối tượng học sinh được chăm sóc. Chăm sóc tâm lý cho học sinh dựa trên nền tảng của sự hiểu biết và tình cảm giữa thầy cô giáo và từng đối tượng học sinh của hoạt động (quá trình) này.

2.2. Một số trường hợp cụ thể trong chăm sóc tâm lý học sinh trung học phổ thông

a) Giúp học sinh vượt qua sự căng thẳng

Căng thẳng (stress) là phản ứng của con người đối với một tác nhân được coi là có hại cho cơ thể và tâm lý con người.

Các tác nhân gây hại cho con người rất đa dạng từ những tác nhân bên ngoài, những sự kiện của cuộc sống đến những phức tạp rắc rối hàng ngày và tính chất công việc của mỗi người. Các tác nhân bên trong cũng gồm nhiều loại như xung đột nội tâm; các suy nghĩ đánh giá tình huống, sự kiện một cách tiêu cực và cả những vấn đề về sinh lý.

Căng thẳng là một thực tế của cuộc sống. Nó là thương số của áp lực cuộc sống và nội lực bản thân của mỗi người.

- * Khi căng thẳng, con người thường có các biểu hiện về sinh lý, hành vi, cảm xúc và nhận thức:

- Về sinh lí: đau đầu, mệt mỏi, căng cơ ở cổ, lưng và quai hàm, tim đập mạnh, thở nhanh, óm, thay đổi thói quen ngủ, có tật hay run và lo lắng, đi ngoài, khó tiêu, nôn, đi tiểu thường xuyên, mồm và họng khô, giảm ngon miệng.
- Về hành vi: nói lắp, mắc lỗi hơn thường lệ, hút nhiều thuốc lá hơn, thể hiện sự thiếu kiên nhẫn, không có khả năng thư giãn, nghiến răng, thiếu sự mềm dẻo trong ứng xử, né tránh mọi người, có những lời nói xúc phạm người khác, không hoàn thành công việc.
- Về cảm xúc: sợ, lo lắng, tức giận, ảm ức, hành vi hung hăng hơn, khó chịu, trầm cảm hoặc cảm thấy buồn bã, khó chịu, muốn khóc, chạy trốn, phủ nhận cảm xúc, buồn tẻ.
- Về nhận thức: suy nghĩ theo một chiều, thiếu sáng tạo, không có khả năng lập kế hoạch, quá lo lắng về quá khứ hay tương lai, thiếu tập trung, tư duy tiêu cực, tư duy cứng nhắc, gặp ác mộng, mơ ngày.

Về nguyên tắc, muốn giảm bớt sự căng thẳng cho học sinh, cần làm giảm bớt các áp lực đối với các em và gia tăng nội lực của bản thân trẻ.

Giảm bớt áp lực của cuộc sống và những hoạt động cơ bản cho trẻ không đơn giản. Phương hướng chung là giúp các em sắp xếp thời gian hợp lí và giúp trẻ biết cách lập kế hoạch để sắp đặt công việc theo một lịch trình hợp lí hoặc chia nhỏ công việc thành những phần công việc để làm hằng ngày, hằng tuần sẽ giúp trẻ dễ dàng đạt được thời hạn và giảm căng thẳng.

Nếu căng thẳng do suy nghĩ tiêu cực của các em gây ra, người lớn cần gần gũi trẻ, giúp các em khắc phục các suy nghĩ không tích cực. Về lâu dài, phải hướng dẫn các em rèn luyện tư duy tích cực hơn, tập trung vào những điểm tích cực, vào những gì mà các em có thể kiểm soát được.

Các yếu tố hỗ trợ để giảm bớt sự căng thẳng cho học sinh THPT bao gồm: chế độ ăn uống nghỉ ngơi, âm nhạc, niềm vui, nụ cười, thể dục, thể thao và vận động khác, sự chia sẻ của người thân và bạn học.

b) *Giúp học sinh trung học phổ thông vượt qua rào cản về giới*

- * Giới là hiện tượng cấu trúc xã hội do xã hội gán cho hai giới tính các vai trò và nhiệm vụ, cách cư xử và phong cách khác nhau. Không giống như

giới tính, giới là một đặc trưng mang tính tri giác. Nó dễ thay đổi khi nó ảnh hưởng đến cách thức mà mọi người hành động và cư xử với nhau.

Đặc điểm sinh học của mỗi giới tính xác định các đặc trưng giới tính và các chức năng của các thuộc tính này. Trong khi đó, giới nói đến những đặc điểm và chức năng do xã hội gán buộc hoặc phân công cho đàn ông hay đàn bà. Ví dụ, xã hội mong muốn đàn ông xốc vác, độc lập, có lí trí, quyết đoán chứ không mong muốn đàn bà như vậy. Thay vào đó, đàn bà được mong muốn dịu dàng, dễ phục tùng, phụ thuộc, bị động, dễ xúc cảm... Khi một đứa trẻ lớn lên, nó phải hoà nhập để đáp ứng những mong chờ như thế của xã hội. Điều đó nói lên rằng, các cách đối xử nói trên được học và tiếp thu trong khi có cảm tưởng sai lầm rằng chúng được ấn định theo quy luật sinh vật học.

Ý thức về giới phát triển mạnh ở trẻ em lứa tuổi THPT. Điều này thể hiện rõ trong đời sống tình cảm của học sinh THPT. Hiện nay, ở một số học sinh THPT có biểu hiện lệch lạc trong quan hệ bạn bè khác giới tính. Các em quan niệm về bạn khác giới tính không đúng mục, đi đến chỗ đua đòi chơi bời, bỏ bê việc học tập và những công việc khác.

Sự phát triển giới về phương diện xã hội – tâm lí của trẻ em nói chung, trẻ em lứa tuổi THPT nói riêng chịu ảnh hưởng rất lớn của *giáo dục và văn hoá gia đình*. Trẻ càng nhỏ thì ảnh hưởng về giáo dục giới của cha mẹ càng lớn. Bố mẹ càng khuyến khích hoặc không đồng tình với hành vi giới của học sinh thì các em càng tiếp thu nhanh và thể hiện vai trò giới mà cha mẹ mong muốn.

Bên cạnh gia đình, đối với học sinh lứa tuổi THPT thì sự tác động của *nhóm bạn cùng tuổi* và của các *phương tiện truyền thông* cũng đóng vai trò quan trọng. Ngoài ra, sự nhận thức và nhập vai giới về phương diện xã hội – tâm lí của các em còn chịu sự tác động của yếu tố *văn hoá* trong cộng đồng.

- * Sau đây là một số biện pháp giúp học sinh THPT vượt qua rào cản về giới.
- Làm cho học sinh cảm thấy an toàn:
- + Thầy cô giáo cần khoan dung giúp đỡ các em phân biệt đúng sai và biết cách để lần sau làm cho đúng.
- + Nên coi những lỗi lầm là nguồn thông tin có ích để giúp các em học tốt.

- + Làm cho các em hiểu rõ không ai có quyền làm tổn thương người khác và mọi người đều có quyền được bảo vệ.
- + Thông cảm và chia sẻ trong quá trình thảo luận với các em.
- + Là tấm gương kiên định về các chuẩn mực trong cư xử, xử lý một cách công bằng trong mọi tình huống.
- Làm cho học sinh cảm thấy được yêu thương:
 - + Tạo môi trường thân thiện trong trường, lớp học và gia đình để các em có thể biểu lộ, thể hiện bản thân, cảm thấy được yêu thương bởi vì được là chính mình.
 - + Có cử chỉ, lời nói ân cần, dịu dàng, thân mật, gần gũi, lắng nghe tâm sự của các em...
- Làm cho các em nhận thấy được hiểu, thông cảm.
 - + Lắng nghe các em.
 - + Tạo điều kiện để các em diễn đạt ý nghĩ, bộc lộ cảm xúc.
 - + Cho các em điều kiện, cơ hội để chấp nhận và trả lời các câu hỏi của các em một cách rõ ràng.
 - + Cởi mở, linh hoạt.
 - + Hiểu đặc điểm tâm lý của các em.
- Làm cho các em cảm thấy được tôn trọng:
 - + Lắng nghe các em một cách quan tâm, chăm chú.
 - + Dành thời gian để nhận ra cảm xúc của các em.
 - + Cùng các em thiết lập các nội quy chung.
 - + Tạo giới hạn và bình tĩnh khi các em vi phạm nội quy.
- Làm cho các em cảm thấy được có giá trị:
 - + Luôn tiếp nhận các ý kiến của các em.
 - + Lắng nghe các em nói.
 - + Tạo cơ hội cho các em bộc lộ những khả năng của mình.
 - + Hướng ứng các ý tưởng hợp lý của các em.

Tóm lại:

Học sinh lứa tuổi học sinh trung học phổ thông cần được giáo viên hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý.

Hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý cho học sinh THPT là nhằm giúp các em vượt qua được những khó khăn, rào cản trong học tập, trong quan hệ với bản thân và quan hệ với những người xung quanh.

Mặc dù không phải là những nhà hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý chuyên nghiệp, nhưng để có thể hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý cho học sinh một cách tốt nhất, các thầy cô giáo cần phải có những đặc điểm của một người hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý có kinh nghiệm. Mặt khác, khi thực hiện hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý cho các em, các thầy cô giáo cần tôn trọng các nguyên tắc và những khuyến cáo trong hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý nói chung.

Nội dung 2

CHĂM SÓC, HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO HỌC SINH NỮ, HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TRƯỜNG THPT (8 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu một số vấn đề về tâm lý học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số ở trường THPT.

1. Nhiệm vụ

Câu 1: Thống kê số học sinh nữ và một số đặc điểm khái quát của học sinh nữ ở lớp bạn đang dạy.

- Số học sinh nữ trong lớp:
- Đặc điểm của học sinh nữ trong lớp:

Câu 2: Bạn gặp khó khăn gì đối với việc dạy học/giáo dục các em học sinh nữ ở lứa tuổi trung học phổ thông?

Câu 3: Bạn đã có sự hỗ trợ, giúp đỡ như thế nào đối với các em học sinh nữ mà các bạn dạy?

Câu 4: Học sinh dân tộc thiểu số có đặc điểm như thế nào? Hãy điền thông tin vào bảng dưới đây.

STT	Họ tên	Giới tính	Dân tộc	Tuổi	Đặc điểm cá nhân
1					
2					
3					
....					

Câu 5: Trong quá trình dạy học và giáo dục học sinh, bạn nhận thấy các em học sinh người dân tộc thiểu số có những đặc điểm tâm sinh lí khác biệt như thế nào so với các em học sinh người Kinh?

Câu 6: Bạn gặp khó khăn gì trong quá trình dạy học / giáo dục các em học sinh dân tộc thiểu số và các bạn đã làm gì để khắc phục những khó khăn đó?

Bạn hãy đối chiếu nội dung vừa viết với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

2. Thông tin phản hồi

2.1. Một số vấn đề về tâm lý học sinh nữ ở trường trung học phổ thông

* Sự phát triển tâm lý:

- Sự phát triển tâm lý mang tính quy luật: Ở lứa tuổi học sinh THPT ngự trị quy luật về tính mất cân đối tạm thời, tính mâu thuẫn và quy luật về tính không đồng đều của sự phát triển thể hiện ở tất cả các lĩnh vực của nhân cách: trẻ phát triển với tốc độ khác nhau, nhưng đó lại là tính độc đáo.
- Các điều kiện phát triển tâm lý ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông: hoạt động học tập, các hoạt động chung khác, hoạt động giao tiếp với những người xung quanh (với người lớn và các bạn cùng tuổi).
- Đặc thù mang tính quy luật trong sự phát triển tâm lý của học sinh lứa tuổi trung học gây ra những khó khăn nhất định cho giáo viên trong việc nhận diện, đánh giá, có tác động phù hợp đến học sinh. Điều này đòi hỏi phải có những cách thức phù hợp, khoa học, để có thể tìm hiểu học sinh một cách khách quan, đúng đắn.
- Ở từng lứa tuổi, có một số lĩnh vực thể hiện nét riêng, đặc thù của lứa tuổi, chi phối sự phát triển của các lĩnh vực khác và toàn bộ nhân cách học sinh. Đây là điều giáo viên cần nắm được để định hướng cho việc tìm hiểu học sinh một cách phù hợp.
- Tuổi dậy thì và những thay đổi của các em học sinh nữ ở trường THPT:
- + Tuổi dậy thì bắt đầu từ 10 – 13 tuổi và kết thúc vào 17 – 19 tuổi (trẻ em gái thường dậy thì sớm hơn trẻ em trai 1 – 2 năm). Tuổi dậy thì là giai đoạn chuyển tiếp của sự phát triển con người từ trẻ con thành người lớn. Đặc trưng của giai đoạn này là sự phát triển mạnh mẽ cả về thể chất, tâm lý, tình cảm và khả năng hòa nhập xã hội, cộng đồng.

Ở em gái: ngay trước khi bước vào tuổi dậy thì, cơ thể bắt đầu phát triển nhanh hơn mức bình thường. Các em gái cao rất nhanh và khi 18 tuổi các em có thể cao bằng một người phụ nữ trưởng thành.

Ngoài thay đổi về chiều cao, vú bắt đầu phát triển, mọc lông ở bộ phận sinh dục và cơ thể xuất hiện trứng cá.

Giai đoạn dậy thì chính thức được đánh dấu bằng lần hành kinh đầu tiên, báo hiệu trứng đã bắt đầu rụng và có khả năng có thai. Giai đoạn này diễn ra những biến đổi quan trọng cho việc chuẩn bị làm mẹ sau này: tử cung lớn và dày hơn, tuyến vú phát triển, xương hông rộng ra.

+ Những biến đổi về tâm lí tình cảm:

Cùng với sự biến đổi về thể chất, đời sống tinh thần, tâm lí, tình cảm của vị thành niên cũng trải qua những biến đổi sâu sắc.

Khi bước vào tuổi dậy thì, các em đang bước tới ngưỡng cửa người lớn. Các em thường có những cảm giác sâu sắc rằng mình không còn là trẻ con nữa.

Các em muốn được đối xử như người lớn, muốn thoát khỏi những ràng buộc của cha mẹ và gia đình. Ở giai đoạn này thường xảy ra những xung đột giữa vị thành niên và cha mẹ họ, vì họ vẫn coi các em họ là trẻ con.

Các em muốn được độc lập trong suy nghĩ và hành động, muốn thử sức mình và khám phá những cái mới để khẳng định mình là người lớn. Các em thích giao tiếp với bạn bè cùng lứa hay người lớn hơn và dễ dàng bộc lộ tâm sự với bạn bè. Đây là những đặc điểm người lớn cần biết để hiểu rõ những nhu cầu, những mối quan tâm, những vướng mắc và những khát khao trong các em để có thể có những lời khuyên và cách giải quyết.

Cũng chính trong giai đoạn này, các em bắt đầu quan tâm đến bạn khác giới và xuất hiện những cảm xúc giới tính mới lạ. Điều này khiến các em rất có ý thức về cơ thể và giới của mình và có những rung cảm khi nghĩ tới một người bạn khác giới. Có lúc những rung cảm này trở nên quá mãnh liệt, khi lí trí chưa đủ để giúp các em làm chủ được mình, khiến các em có thể có những hành vi chưa đúng mực, có hại cho sức khỏe trong quan hệ với bạn khác giới. Mặc dù giai đoạn dậy thì có tầm quan trọng, nhưng ít người có hiểu biết về kiến thức, thái độ và hành vi liên quan đến sức khỏe cùng với nhu cầu hỗ trợ xã hội của lứa tuổi này. Nói chung tuổi dậy thì là một thời kì phức tạp. Bản thân các em và người lớn cũng chưa thật sự hiểu rõ ràng. Các hậu quả của sự thiếu hiểu biết cần thiết không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đối với bản thân các em, mà còn gián tiếp ảnh hưởng tới nguồn lực xã hội, tới sự phát triển kinh tế – xã hội và tương lai của đất nước.

Hiện nay, ở các trường THPT, có những hiện tượng học sinh nữ có những biểu hiện tiêu cực như: bỏ nhà đi, dọa tự tử, tự tử... Điều này có liên quan rất lớn tới tâm lý lứa tuổi của học sinh nữ ở trường THPT.

Theo nhà nghiên cứu tâm lý Nguyễn An Chất (Giám đốc Công ti Tư vấn tâm lý An Việt Sơn, suy nghĩ của lứa tuổi vị thành niên bị ảnh hưởng rất lớn từ nguồn tiếp thu thông tin đa dạng, đa chiều, đa sắc màu, vô cùng phong phú từ Internet, phim ảnh, báo chí... tạo cho giới trẻ hình thành chủ nghĩa anh hùng cá nhân, muốn thể hiện mình.

Cộng với tâm lý của lứa tuổi vị thành niên đang thay đổi, để có những quyết định bông bột. Vì thế, khi gặp phải những vấn đề bức xúc, các em đã vận dụng ngay những thông tin mà mình tiếp thu được, làm những việc tiêu cực song coi đó là việc làm anh hùng, thể hiện cho mọi người biết.

Bên cạnh đó, các em đang ở tuổi vị thành niên muốn thể hiện mình hơn người khác, hơn bạn bè, thể hiện cho mọi người biết là mình chẳng kém ai. Khi nhận được những luồng thông tin (như trách mắng của cha mẹ, thầy cô hay gặp chuyện buồn trong học tập, cuộc sống, tình yêu) thì không biết cách chọn thông tin, xử lý thông tin trước khi ra quyết định mà thường ra quyết định ngay theo cảm tính. Do đó dẫn tới 90% là những quyết định sai lầm.

Nhà nghiên cứu xã hội học Khuất Thu Hồng (Viện Nghiên cứu phát triển xã hội) cho rằng, trong giai đoạn vị thành niên có không ít người trải qua khủng hoảng. Đây là giai đoạn giao thời giữa trẻ con và người lớn. Tâm hồn của các em thường mong manh, dễ bị tổn thương. Khi bị phê bình hoặc khi cho rằng mình bị đối xử không công bằng, các em dễ bị suy sụp và có thể dẫn đến tự ti, mặc cảm, thậm chí trầm cảm.

Cũng có em có ý định tìm đến cái chết nhưng không hề hiểu gì về hậu quả của nó. Đôi khi chỉ vì mâu thuẫn, thù ghét một người bạn cùng lớp nên phải chết để làm con ma oan khuất trả thù bạn mình tới cùng – thích chết để báo thù.

Theo nhà tâm lý học Lê Thị Túy: việc giáo dục tâm lý trẻ vị thành niên rất khó và tế nhị. Người lớn ít có thời gian để giáo dục, chia sẻ với các em như những người bạn. Vì vậy, việc trẻ bị ảnh hưởng bởi một thần tượng nào đó là điều khó tránh khỏi. Nhưng cũng rất đáng tiếc rằng hiện nay thần tượng để các em theo học không có một chuẩn nào xác định.

+ Sự giúp đỡ, hỗ trợ học sinh trong giai đoạn tuổi dậy thì:

Con người ta từ lúc sinh ra đến lúc trưởng thành ai cũng phải trải qua giai đoạn tuổi dậy thì (tuổi vị thành niên) với những thay đổi của cơ thể cũng như những thay đổi về tâm lý, tình cảm... nhưng thường được xem là chuyện riêng tư, kín đáo, không dễ chia sẻ, bày tỏ, tạo ra tâm lý ngại ngùng, xấu hổ và im lặng. Thực tế cho thấy hành trình của tuổi dậy thì không phải đơn giản như vậy.

Các em cần được cung cấp, được hướng dẫn để hiểu quá trình thay đổi của bản thân mình. Đồng thời các em cần được người lớn thông cảm, khuyến khích tạo điều kiện nói lên những băn khoăn, thắc mắc của các em. Các em cần được người lớn giúp đỡ, hướng dẫn những lời khuyên, giải đáp thắc mắc, chia sẻ những cảm xúc để các em vượt qua được giai đoạn chuyển tiếp này của cuộc đời và vững bước tới tương lai.

2.2. Một số vấn đề về tâm lý học sinh dân tộc thiểu số ở trường trung học phổ thông

- * Các em học sinh dân tộc thiểu số, đặc biệt là những em sinh sống ở các địa bàn khu vực miền núi do điều kiện đi học muộn hoặc lưu ban nhiều, nên vào THPT có em muộn hơn 2 – 3 tuổi.

Sự phát triển tâm lý của học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT cũng có tất cả những đặc điểm và quy luật chung của sự phát triển tâm lý con người nhưng do các em sống ở miền núi cao, hoàn cảnh kinh tế – xã hội, hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh hưởng thụ sự giáo dục khác với các em học sinh người Kinh sống ở đồng bằng và thành phố nên sự phát triển tâm lý của các em cũng có một số đặc điểm riêng.

- * Một số đặc điểm tâm lý đặc trưng của các em học sinh dân tộc thiểu số:

– Đặc điểm tri giác:

Các em học sinh người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao có độ nhạy cảm thính giác, thị giác phát triển rất cao vì điều kiện sinh sống đặc thù. Các em sinh ra và lớn lên giữa đại ngàn rừng núi, từ nhỏ đã quen với sự yên tĩnh của núi rừng, với tiếng chim muông, thú rừng và quen với việc vào rừng săn bắn, tìm cây, tìm rau rừng.

Giác quan tinh, nhạy là điều kiện rất thuận lợi cho các em học sinh dân tộc thiểu số tri giác đối tượng. Tuy nhiên, trong học tập, sự định hướng tri giác theo các nhiệm vụ được đặt ra ở các em lại chưa cao. Các em hay bị thu hút vào những thuộc tính có màu sắc bên ngoài rục rờ, hấp dẫn nên khó phân biệt đâu là thuộc tính bản chất, đâu là thuộc tính không bản chất.

Trong quá trình học tập, đặc biệt là những nội dung liên quan đến khả năng quan sát, các em học sinh người dân tộc thiểu số có thể nhận ra từng dấu hiệu, từng thuộc tính đơn lẻ của sự vật và hiện tượng nhưng quá trình tổng hợp, khái quát để đi đến nhận xét chung lại rất hạn chế.

– Đặc điểm tư duy, ngôn ngữ, trí nhớ:

Vốn tiếng phổ thông (tiếng Việt) của các em học sinh dân tộc thiểu số ở cấp THPT còn rất nghèo nàn, có em bắt đầu vào lớp 6 mới nói được trọn vẹn một câu bằng tiếng Việt. Đây là thiệt thòi lớn của các em và cũng là khó khăn cơ bản của giáo viên khi dạy học/giáo dục các em. Do khả năng hiểu ngôn ngữ phổ thông hạn chế, vốn từ nghèo nàn, học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT rất khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong giao tiếp và học tập, thể hiện rõ nhất trong việc làm bài kiểm tra, trả lời câu hỏi, kĩ năng đọc rất yếu, phát âm tiếng la tinh rất khó khăn và đặc biệt rất khó giải thích từ Hán Việt và hiểu các quy tắc về chính tả, viết hoa.

Sự thiếu hụt về khả năng ngôn ngữ đã làm cho các em học sinh dân tộc thiểu số bị hạn chế khả năng tư duy và nhận thức khoa học.

Nhìn chung, tư duy khoa học của các em học sinh dân tộc thiểu số rất yếu nên việc học các môn tự nhiên như Toán, Lí, Hoá, Sinh gặp nhiều khó khăn.

Nổi bật trong tư duy của học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT là các em chưa có thói quen lao động trí óc. Đa số các em ngại suy nghĩ, ngại động não, khi gặp phải vấn đề khó trong bài học là các em bỏ qua, không biết đọc đi đọc lại, lật đi lật lại vấn đề. Các em thường có thói quen suy nghĩ một chiều nên dễ thừa nhận những điều người khác nói. Điều đó dẫn đến khả năng tự học của các em rất kém.

Trong tư duy của học sinh người dân tộc thiểu số thì tư duy trực quan – hình ảnh thường tốt hơn tư duy trừu tượng – logic. Các em không khó khăn khi tư duy về các sự vật, hiện tượng cụ thể, gần gũi với đời sống của các em nhưng với những vấn đề đòi hỏi phải suy nghĩ trừu tượng và phức tạp, các em thường gặp rất nhiều khó khăn.

– Đặc điểm tình cảm và giao tiếp xã hội:

Trong giao tiếp, các em học sinh người tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn. Các em muốn thể hiện tình cảm nhưng rất khó nói ra bằng lời. Từ đó, các em hay xấu hổ, không mạnh dạn trao đổi với các thầy cô giáo. Điều đó gây ảnh hưởng không ít tới việc tiếp thu kiến thức ở lớp cũng như tự học ở nhà của các em.

Ở lứa tuổi THPT, học sinh người dân tộc thiểu số có những đặc điểm về tình cảm, cảm xúc giống với học sinh người Kinh nhưng cũng có những nét khác biệt, mang đậm màu sắc dân tộc.

Tình cảm, cảm xúc của các em lứa tuổi này rất chân thực, mộc mạc, yêu ghét rõ ràng, không có hiện tượng quanh co hoặc khéo léo che đậy những tình cảm của mình.

Các em thường không có thói quen bộc lộ tình cảm ra ngoài một cách thẳng thắn sôi nổi, rõ rệt, mạnh mẽ mà thường giữ kín ở trong lòng.

Các em học sinh người dân tộc thiểu số thường rất gắn bó với gia đình, làng bản vì đặc điểm nơi sinh sống của các em khá riêng biệt, các gia đình sống nhỏ lẻ hoặc cụm dân cư ở từng góc núi, quá đỗi.

Học sinh người dân tộc thiểu số có kiểu kết bạn cũng khá đặc biệt. Các em thường chơi thành nhóm, nếu hợp nhau thì kết thành bạn tri kỷ rất thân thiết, thậm chí có khuyết điểm cũng bao che cho nhau đến cùng.

Bản chất, nét tính cách, tâm lý đặc biệt của các em học sinh dân tộc thiểu số là hiền lành, thật thà, chất phác. Trong quan hệ với thầy cô, bạn bè, các em thường rất trung thực, nghĩ như thế nào nói như thế đấy.

HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu một số biện pháp chăm sóc, hỗ trợ tâm lí học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số ở trường THPT.

1. Nhiệm vụ

Bạn đã từng tìm hiểu đặc điểm tâm lí của học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số và có những biện pháp chăm sóc, hỗ trợ tâm lí cho những học sinh này. Hãy nhớ lại và viết ra hiểu biết, kinh nghiệm của mình về chăm sóc, hỗ trợ tâm lí cho các em bằng cách trả lời một số câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Mục đích tìm hiểu tâm lí học sinh là gì?

Câu hỏi 2: Nội dung và biện pháp tìm hiểu tâm lí học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số.

Câu hỏi 3: Vì sao cần tư vấn tâm lí cho học sinh THPT?

Câu hỏi 4: Hãy chỉ ra một số hình thức tư vấn tâm lí cho học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT.

Câu hỏi 5: Đối với học sinh nữ ở trường THPT, cần tư vấn cho các em những nội dung nào?

Câu hỏi 6: Cần tư vấn cho học sinh người dân tộc thiểu số như thế nào?

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về nội dung và biện pháp chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT.

2. Thông tin phản hồi

2.1. Biện pháp: Tìm hiểu, nắm bắt tâm lý học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số ở trường trung học phổ thông

- * Tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh là quá trình thu thập thông tin cần thiết về học sinh, về nhiều nguồn, nhiều lĩnh vực khác nhau để hiểu học sinh mình hơn, để giáo dục một cách có hiệu quả hơn, tốt hơn.
- * Mục đích tìm hiểu tâm lý học sinh là để nắm được suy nghĩ, tình cảm, mong muốn, sở thích, nguyện vọng, trình độ nhận thức của học sinh. Tìm hiểu đầy đủ về đặc điểm tâm lý học sinh sẽ giúp chúng ta hiểu các em, có những tác động kịp thời để hỗ trợ các em vượt qua những rào cản về tâm lý lứa tuổi, đạt được mục tiêu học tập trong nhà trường.
- * Hiện tượng tâm lý không thể đo được một cách trực tiếp nhưng có thể đánh giá gián tiếp thông qua các sản phẩm hoạt động và các mối quan hệ giao tiếp. Đối với lứa tuổi học sinh trung học, đó là hoạt động học tập, các hoạt động chung khác của học sinh như, giao tiếp của học sinh với người lớn (trong gia đình, ở nhà trường, ngoài xã hội) và với nghiên cứu tâm lý học. Điều này thể hiện nguyên tắc gián tiếp, khách quan, xã hội – lịch sử trong nghiên cứu tâm lý học. Các nguyên tắc này cần được quán

triệt trong tổ chức tìm hiểu tâm lý học sinh để đảm bảo thu được tư liệu một cách tin cậy nhất. Ngoài ra, từ phía giáo viên chủ nhiệm cần tránh sự định kiến, nóng vội đối với học sinh.

Việc tổ chức tìm hiểu tâm lý học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT cần tuân thủ các bước: xác định mục đích; thời gian; phạm vi; cách thức; điều kiện tìm hiểu; hướng phối hợp xử lý thông tin; hướng lưu trữ, khai thác thông tin về học sinh.

Nội dung tìm hiểu tùy theo mục đích và bám vào cấu trúc nhân cách học sinh, đặc biệt là nhu cầu của các em. Nhu cầu con người là một hệ thống có thứ bậc được sắp xếp theo hệ thống, gồm có:

- Nhu cầu sinh lý.
- Nhu cầu an toàn.
- Nhu cầu được thương yêu chăm sóc.
- Nhu cầu được đánh giá, thừa nhận, khẳng định.
- Nhu cầu nhận thức.
- Nhu cầu thẩm mỹ.
- Nhu cầu được phát huy tối đa cái mà mình có (ít nhất 3%).

(Nhu cầu bản ngã, nhu cầu sáng tạo).

Giáo viên có thể nắm bắt tâm lý học sinh bằng nhiều cách khác nhau: qua phiếu điều tra, qua thực tế tiếp xúc và dạy học trên lớp, qua các kênh giao tiếp của học sinh...

Tuy nhiên, một kênh quan trọng cần làm sớm là thu thập thông tin qua phiếu điều tra đối với học sinh THPT, nhất là khi các em bắt đầu bước vào đầu cấp học. Kênh này sẽ giúp cho giáo viên có nguồn thông tin tổng hợp để theo dõi tâm lý học sinh trong suốt quá trình các em học tập tại trường THPT.

Ví dụ về mẫu phiếu điều tra đối với học sinh đầu cấp:

- 1) Họ và tên học sinh.
- 2) Ngày, tháng, năm sinh.
- 3) Địa chỉ sinh sống. Số điện thoại, địa chỉ email của bố mẹ hoặc của những người thân khác.

- 4) Hứng thú riêng của học sinh:
 - a) Theo ý kiến của bản thân học sinh;
 - b) Theo ý kiến của cha mẹ học sinh.
- 5) Họ và tên cha mẹ, nơi công tác, chức vụ, số điện thoại ở nơi làm việc, địa chỉ email. Trình độ học vấn của cha mẹ.
- 6) Hứng thú của bố và của mẹ:
 - a) Theo ý kiến của học sinh;
 - b) Theo ý kiến của cha mẹ học sinh.
- 7) Tình trạng điều kiện vật chất của gia đình.
- 8) Điều kiện về nhà ở của gia đình.
- 9) Thành phần/cơ cấu gia đình.
- 10) Số lượng trẻ dưới 18 tuổi trong gia đình và năm sinh cụ thể của từng em.
- 11) Tình trạng sức khoẻ của học sinh.
- 12) Những đặc điểm cá nhân của trẻ cần được giáo viên đặc biệt chú ý.
- 13) Những đặc điểm tính cách nổi bật của học sinh.
- 14) Những năng lực mà học sinh có.
- 15) Thiên hướng mà học sinh bộc lộ đối với các môn học (học sinh thích học và học tốt môn nào?).
- 16) Học sinh gặp khó khăn ở những môn học nào?
- 17) Học sinh tham gia vào các nhóm nào: trong trường; ngoài trường?
- 18) Cha mẹ có thể giúp được gì cho lớp, cho trường?
- 19) Học lực – hạnh kiểm năm trước.

2.2. Biện pháp tư vấn tâm lý đối với học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số

- * Lứa tuổi học sinh THPT là giai đoạn giao thời giữa tính cách “trẻ con” và chuyển sang làm “người lớn”. Nhiều bạn quá “nhạy cảm” mong manh trong tâm hồn và cách nghĩ nên mỗi khi có sự việc rắc rối dù là rất nhỏ cũng nhanh chóng bị suy sụp.

Cũng có bạn chỉ vì muốn thể hiện, chứng minh “bản lĩnh” dám nghĩ dám làm “hơn người của mình” và có sự chọn lựa hết sức sai lầm là tìm đến cái chết.

Với những người bạn nhạy cảm và mong manh như thế rất cần sự quan tâm sâu sát của gia đình, bạn bè và nhà trường để có thể động viên, tham gia gỡ rối giúp các bạn vượt qua những áp lực cuộc sống hàng ngày.

- * Một số hình thức tư vấn tâm lý học sinh.
- Tiến hành khảo sát hành vi của học sinh;
- Tiến hành phỏng vấn học sinh;
- Xây dựng kế hoạch giáo dục mang tính cá thể hoá cho các học sinh gặp khó khăn;
- Tổ chức các buổi tư vấn tâm lý cho học sinh;
- Tiến hành liệu pháp cá nhân đối với học sinh;
- Tiến hành liệu pháp nhóm đối với học sinh;
- Trao đổi với phụ huynh học sinh về hành vi và việc học của con họ;

Nội dung tư vấn tâm lý đối với học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số ở trường THPT

- * Đối với học sinh nữ ở trường THPT, giáo viên cần chú ý tư vấn tâm lý cho các em với những nội dung nào?
- Giáo dục giới tính :
- + Một vấn đề quan trọng đặt ra là nên giáo dục giới tính cho con người vào thời điểm nào? Một số quan niệm cho rằng, chỉ nên giáo dục giới tính khi các em đã trưởng thành. Một số khác lại đòi hỏi phải giáo dục giới tính cho con người khi bước vào lứa tuổi dậy thì.

Ngày nay, nhiều nhà khoa học đều thống nhất rằng, nên giáo dục giới tính cho con người càng sớm càng tốt. Giới tính xuất hiện từ rất sớm ở con người, bởi vậy để con người phát triển toàn diện và tốt đẹp, cần giáo dục giới tính từ rất sớm.

Tuy nhiên, đối với tuổi dậy thì, giáo dục giới tính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là lứa tuổi có nhiều biến động to lớn trong đời sống tâm lý cơ thể, lứa tuổi diễn ra quá trình chín muồi tính dục. Giáo dục giới tính trong thời kì này có tác dụng rất to lớn trong cuộc sống. Nó tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Giáo dục giới tính cho tuổi thiếu niên và tuổi thanh niên là rất quan trọng vì các em đã bước sang thời kì phát dục và ở thời kì này, gia đình và nhà trường giúp đỡ các em được nhiều nhất.

Do hiện tượng “gia tốc” phát triển về lứa tuổi, do đời sống kinh tế ngày càng được nâng cao và ổn định, sự phát triển về giới tính ở con người ngày càng nhanh và càng sớm hơn. Ngày nay, thậm chí ngay từ 10, 12 tuổi, có khi còn sớm hơn, nhiều em đã bắt đầu quan tâm đến một số vấn đề của đời sống tình dục, của quan hệ yêu đương thậm chí như người lớn. Đôi khi các em còn bắt chước hoặc thử nghiệm những cảm xúc của chính mình. Các em nữ lại thường dậy thì sớm hơn các em nam.

Ở trường THPT, các em nữ đều đã trở thành những thiếu nữ “thực thụ” cả về thể chất lẫn tâm lý. Vì thế, việc giáo dục giới tính đối với các em là rất cần thiết.

- + Nội dung của giáo dục giới tính bao gồm những vấn đề sau:
- Đặc điểm tâm sinh lí con người có những đặc điểm về sinh lí tính dục, với những hiện tượng điển hình như: sự phát triển sinh lí cơ thể (chiều cao, cân nặng, cấu trúc và chức năng của hệ cơ quan sinh dục); đời sống tình dục, kinh nguyệt, sinh nở, cho con bú; những kiến thức về sức khỏe, sinh đẻ có kế hoạch, các bệnh thông thường và bệnh liên quan đến đường tình dục (sức khỏe sinh sản)...
- Đặc điểm giới tính về đạo đức, xã hội, thẩm mỹ như cách cư xử với mọi người, với bạn khác giới; tác phong tư thế, phẩm chất đạo đức theo giới tính; quan niệm về cái đẹp; sự rèn luyện để tạo nên cái đẹp chân tình và vững bền; vấn đề chọn nghề; những vấn đề quan hệ xã hội, pháp luật liên quan đến cuộc sống gia đình như luật hôn nhân gia đình, trách nhiệm của con người trong gia đình và xã hội, phương hướng rèn luyện của con

người về mặt giới tính, những đặc điểm về đời sống tâm lí con người, tâm lí giới tính theo lứa tuổi...

- Những vấn đề về quan hệ bạn khác giới và tình yêu nam nữ như: bản chất của tình yêu, sự cư xử trong tình yêu, quy luật của tình yêu, xây dựng tình bạn, tình yêu chân chính...
- Những tri thức quan trọng trong việc thực hiện “kế hoạch hoá gia đình” (kiến thức về cấu tạo cơ quan sinh dục nam nữ, sự thụ thai, các biện pháp tránh thai, hậu quả của việc có thai sớm...); những bệnh lây qua đường tình dục và cách phòng tránh.

Việc giáo dục giới tính cho học sinh nữ ở trường THPT là rất cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên, làm thế nào để nội dung tư vấn, giáo dục đối với các em có hiệu quả? Bởi vì hiện nay vẫn còn có những băn khoăn e ngại của một số giáo viên, học sinh và phụ huynh khi tiếp cận với những bài thuộc về lĩnh vực nhạy cảm (tình dục, tình yêu, cấu trúc hệ cơ quan sinh dục, kinh nguyệt...), đặc biệt là việc dạy những gì, dạy như thế nào.

Giáo viên có thể lựa chọn hình thức tổ chức giáo dục giới tính cho các em học sinh nữ phù hợp như: thông qua phiếu hỏi, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề dành riêng cho học sinh nữ, tạo hòm thư tư vấn trực tiếp đối với học sinh nữ, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến giáo dục giới tính...

Tuy vậy, điều quan trọng nhất là khi tổ chức tư vấn cho các em, các vấn đề về giáo dục giới tính dù bằng bất cứ hình thức nào cũng cần cho học sinh thấy được sự nghiêm túc, chân thành của giáo viên để gây dựng lòng tin với các em, từ đó các em mới bộc lộ, chia sẻ vì bản thân các vấn đề về giáo dục giới tính rất tế nhị, khó nói.

- Hỗ trợ học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số vượt qua rào cản tâm lí và những khó khăn gặp phải:
- + Tìm hiểu khó khăn về tâm lí mà học sinh gặp phải: có thể qua nhiều kênh khác nhau như: quan sát trực tiếp học sinh, tìm hiểu qua các học sinh cùng lớp, tìm hiểu thông qua gia đình học sinh... Tuy nhiên, cách tìm hiểu cần hết sức tế nhị, khéo léo, tránh gây mặc cảm cho học sinh.

+ Tìm biện pháp hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn về tâm lý: giáo viên có thể tự làm, có thể phối hợp với gia đình và cộng đồng xã hội để làm tùy theo từng trường hợp. Việc hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn về tâm lý có thể kết thúc nhanh hoặc lâu tùy theo từng trường hợp và cách thức tiến hành của giáo viên, nhưng đòi hỏi giáo viên phải kiên trì. Trong một số trường hợp, vì mặc cảm mà học sinh có thể có những phản ứng ngược lại, không hợp tác thì giáo viên cần khéo léo phân tích, thuyết phục để các em hiểu mục đích và quan trọng hơn là các em thấy được sự chân thành của giáo viên, các em thấy tin tưởng và được chia sẻ. Sự cởi mở của các em học sinh sẽ giúp quá trình hỗ trợ của giáo viên dễ dàng thành công hơn rất nhiều.

+ Làm công tác tư tưởng đối với những học sinh khác trong lớp: đôi khi khó khăn về tâm lý của một học sinh nào đó lại là những điều rất ngộ nghĩnh đối với các em khác. Chính điều này gây nên mặc cảm đối với học sinh gặp khó khăn. Vì vậy, bên cạnh việc hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, giáo viên cần có những tác động tâm lý tới các em học sinh khác, để các em hiểu và cùng chia sẻ, thậm chí cùng hỗ trợ đối với học sinh gặp khó khăn. Việc này cũng là sự hỗ trợ tâm lý chung cho cả tập thể lớp, giúp các em có sự chia sẻ, tạo sự gắn kết tập thể các em.

Mặc dù không phải là nhà hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc tâm lý chuyên nghiệp, nhưng cách ứng xử của cô giáo chủ nhiệm trong tình huống trên đã làm cho học sinh thấy được hiểu, thông cảm và được yêu thương. Đây là một trong những cách quen thuộc và đơn giản nhất để chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh THPT, nhất là đối với các em học sinh nữ, học sinh có vấn đề khó khăn về tâm, sinh lý cần trợ giúp.

* Một số gợi ý khi tư vấn đối với học sinh người dân tộc thiểu số ở THPT:

Giáo viên cần nhận biết đầy đủ những đặc điểm khác biệt về tâm, sinh lý của học sinh người dân tộc thiểu số trong quá trình phát triển, như vậy giáo viên mới có những tác động tích cực, phù hợp để khuyến khích các em học tập.

– Giúp học sinh tự ý thức về năng lực và khả năng học tập: cần có những đánh giá khách quan về khả năng học tập của các em trong các mặt tư duy

ngôn ngữ và toán học, văn nghệ, thể dục, thể thao... giúp các em tự tin vào khả năng của mình, đồng thời nỗ lực để học tập ngày càng tốt hơn.

- Tạo cơ hội cho học sinh chủ động, bình đẳng với các học sinh khác trong học tập: cần hình thành cho học sinh các kĩ năng xây dựng mục tiêu và thông qua các việc làm cụ thể để học sinh có thể chủ động kiểm soát thời gian và cách thức hoạt động. Hướng dẫn cho học sinh cách tự đánh giá quá trình học tập để củng cố và điều chỉnh cách học cho phù hợp với bản thân.
- + Tạo cho học sinh có sự gắn bó với tập thể lớp trong quá trình học tập: giáo viên cần làm cho học sinh hiểu và ý thức được rằng mỗi học sinh là một thành viên trong tập thể lớn. Điều đó sẽ tạo điều kiện cho các em học sinh tham gia vào các hoạt động tập thể.
- + Cần bộc lộ sự quan tâm và kì vọng cao đối với các em: giáo viên cần quan tâm ủng hộ để các em học sinh người dân tộc thiểu số phát huy và mạnh dạn hơn trong học tập cũng như các mối quan hệ bạn bè.

2.3. Nghiên cứu và xử lí tình huống

- Tình huống 1:

+ Thư của một người mẹ gửi nhà tư vấn:

Con gái tôi đang học lớp 11, vừa thi xong học kì 2, kết quả đạt loại khá. Vừa rồi, cháu xin phép tôi cho cháu đi chơi xa với nhóm bạn thân, đi đến 3 ngày 2 đêm tại Vũng Tàu. Mấy năm trước, khi cháu đòi đi chơi với bạn bè, tôi đều ngăn cản và bảo con còn nhỏ. Nay, cháu rất kiên quyết và có vẻ chống đối nếu tôi tiếp tục từ chối. Tôi phải xử lí việc này như thế nào?

(Tố Liên – Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)

+ Nhà tư vấn trả lời:

Con gái chị đang tuổi trưởng thành. Sau một thời gian học khá vất vả căng thẳng, trẻ thật sự có nhu cầu được nghỉ ngơi, thư giãn. Không như hồi còn bé, trẻ không mấy thích thú khi đi cùng với cha mẹ, gia đình, mà rất thích đi chơi với bạn bè, vì trong chuyến đi đó, trẻ tự do quyết định mọi việc, tự do giao tiếp với bạn bè... để thoả mãn nhu cầu được làm người lớn. Xét dưới góc độ tâm lí, việc cháu xin phép đi chơi xa với bạn bè là một việc chính đáng.

Tuy nhiên, nỗi lo âu không thể bằng lòng ngay của chị cũng là một thái độ đúng. Đó là những nỗi lo về tai nạn giao thông trên đường, về sức khoẻ của con, về sự rủi ro trong lúc con vui chơi, tắm biển, về cả những phút bùng bột, nông nổi của con gái...

Chị nên nói hết với con về những nỗi lo của mình, để con thông cảm vì sao mẹ không thể đồng ý với con một cách dễ dàng.

Thế nhưng, không phải vì lo âu mà ba mẹ cấm cửa, không cho con ra bên ngoài. Trong nhiều gia đình, thường xảy ra hiện tượng bố mẹ không tin tưởng con cái, quyết định thay cho con trong việc học hành, thi cử và cả việc vui chơi. Nếu trẻ vâng lời, ba mẹ rất hài lòng nhưng đó sẽ là những đứa trẻ thụ động, dựa dẫm... Còn nếu trẻ kháng cự thì xung đột giữa cha mẹ con cái sẽ xảy ra.

Trở lại vấn đề của con chị, trước khi quyết định cho phép con đi chơi xa, chị phải hiểu rõ cá tính của con, kiểm tra lại việc học hành của con đã hoàn tất chưa, con có trách nhiệm với bản thân không... Xét về lâu dài, chị nên có ý kiến trong những lần họp phụ huynh, đề nghị nhà trường, Đoàn Thanh niên của trường, lớp nên tổ chức những chuyến đi chơi xa cho các em học sinh. Có đoàn thể tổ chức, phụ huynh có thể an tâm hơn.

Còn trước mắt, cháu chỉ đi với một nhóm các bạn thân, chị nên tổ chức một buổi gặp mặt tất cả các bạn cùng đi với con, có mặt các phụ huynh càng tốt, để nghe các cháu trình bày kế hoạch của chuyến đi. Chị nên tư vấn cho con những điểm đến tham quan an toàn mang theo những đồ dùng cần thiết, đặt ra những tình huống khó khăn để xem các cháu sẽ giải quyết thế nào. Bạn nào là nhóm trưởng, mỗi bạn phụ trách khâu nào của chuyến đi. Khi đi, các cháu phải thường xuyên liên lạc với gia đình, có thể mang theo điện thoại di động của ba mẹ...

Đối với con gái, chị khuyên con đừng tách nhóm bạn để đi riêng lẻ với một bạn trai nào đó, dù con có cảm tình với bạn ấy. Hãy nói với con là mẹ rất tin con gái mẹ có bản lĩnh tự vệ, bản lĩnh ứng xử, điều chỉnh.. nhưng cũng có những giây phút con không làm chủ được bản thân, nên sự phòng ngừa vẫn tốt hơn.

(Theo báo Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh)

- Tình huống 2:

+ Thư của một người mẹ gửi nhà tư vấn:

Con gái tôi đang học lớp 10, ngoan và học khá. Một tháng gần đây, trong một lần họp phụ huynh, cô giáo chủ nhiệm cho biết cháu có nhiều điểm thấp, trong lớp đôi khi kém tập trung. Ba cháu biết chuyện, rất bực mình. Anh vào phòng cháu, tịch thu hết ảnh các ca sĩ cháu bỏ công sưu tầm, xé hết các tấm hình nghệ sĩ cháu dán trên tường, cấm không cho cháu nghe nhạc...

Chồng tôi cho rằng cháu học hành sa sút vì tâm trí để hết vào việc theo dõi hoạt động của các thần tượng. Anh nổi nóng "Sao con không thần tượng các bạn học giỏi xuất sắc đã được giới thiệu trên báo chí, tivi?...". Sau đó, cha con gần như không nhìn mặt nhau, không nói chuyện với nhau. Con gái rất buồn, học hành cũng chẳng tiến bộ hơn. Tôi muốn hòa giải cho cha con, mà chưa biết phải làm thế nào?

(Thúy Vinh – Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh)

+ Nhà tư vấn trả lời:

Trước hết, tôi rất hoan nghênh thái độ bình tĩnh và thiện chí của chị trước mâu thuẫn giữa hai cha con. Chị đã không bênh vực con gái, cũng không đứng về phía chồng, đó là điều rất tốt. Việc chị cần làm là chỉ ra cho hai cha con thấy cái đúng, cái sai của mình để từ đó làm thông thoáng lại mối quan hệ cha con.

Con gái chị đang ở tuổi dậy thì, là lứa tuổi hay tìm kiếm và xây dựng hình ảnh thần tượng, mẫu người mà cô bé yêu thích, hâm mộ. Tùy theo lứa tuổi, kinh nghiệm sống, trình độ... mà mỗi người có một thần tượng khác nhau. Có bạn trẻ thích bóng đá, sẽ thần tượng những cầu thủ bóng đá; thích làm ca sĩ sẽ "mê" ngôi sao ca nhạc. Vì thế, hai cha con không thể có thần tượng giống nếu thích hai mẫu người khác nhau. Con gái thích sưu tầm hình ảnh các ca sĩ là điều không có gì sai trái, cha không thể bắt con từ bỏ thần tượng của mình và cũng không nên xúc phạm, coi thường thần tượng của con. Quan trọng hơn là không nên buộc con phải theo mẫu thần tượng mà mình đã chọn.

Đối với cô bé, sưu tầm đĩa nhạc, hình ảnh, bài báo nói về thần tượng của mình là một hoạt động nhằm làm thư giãn tinh thần, tuy không mang lại cho cô tấm gương phấn đấu vượt khó vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng cũng đem lại những giây phút thoải mái, dễ chịu. Cái sai của con gái là đã mất quá nhiều thời gian cho thần tượng khiến thời gian học bị cắt xén, nên kết quả học tập không cao.

Vì thế, việc bố mẹ cần làm không phải là dẹp bỏ thần tượng của con mà giúp con điều chỉnh lại thời gian để đầu tư đầy đủ cho việc học hành, cụ thể là thời gian học tự học. Chính việc tự học mới thật sự giúp tích lũy, biến lời giảng của thầy cô thành vốn kiến thức của mình. Còn việc sưu tầm hình ảnh của thần tượng, đi xem thần tượng biểu diễn... là một phương tiện để giúp con thư giãn, sống hồn nhiên, vui vẻ...

Hãy phân tích cho cả hai cha con thấy những điều cần rút kinh nghiệm và khuyên anh ấy hãy cố gắng hiểu con gái hơn. Con gái cũng không nên cố chấp, thích thần tượng thì được nhưng không được lãng quên nhiệm vụ học tập. Mong chị sẽ làm tốt vai trò của người hoà giải."

(Theo báo Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh)

– Tình huống 3: Giải quyết tình huống.

+ Theo dự luận của học sinh, bạn nghe tin trong lớp bạn chủ nhiệm có một đôi đã yêu nhau. Bạn thấy cả hai thường không chú ý nghe giảng khi ở trong lớp, đặc biệt là em học sinh nữ học hành sa sút trông thấy, tâm trạng thay đổi, vui buồn rất thất thường. Sau một thời gian tìm hiểu từ nhiều phía, bạn hoàn toàn khẳng định tin "đồn thổi" ấy là đúng sự thật.

Điều đáng nói đây là năm cuối cấp và sức học của cả hai học sinh ấy đều có chiều hướng đi xuống, nhất là em học sinh nam – từ một học sinh khá giỏi đã tụt xuống mức trung bình khá. Là một chủ nhiệm lớp, trước tình huống đó bạn xử lý ra sao? Chọn 1 trong 4 cách xử lý dưới đây:

1) Biết rõ hiện tượng đó, nhưng vì nghĩ chúng đã lớn, có tự do cá nhân và cần phải tự lo cho bản thân mình nên bạn coi như không biết; cho rằng nếu mình "nhúng tay vào", chúng không hiểu lại cho là mình "lắm chuyện", can thiệp vào đời tư của chúng, vừa mất thời gian lại vừa khiến chúng coi thường.

- 2) Bạn tìm mọi cách để “phanh phui” sự việc này trước lớp và nhắc nhở rất gay gắt cả hai học sinh đó và có ý muốn cấm đoán không được yêu đương khi còn là học sinh.
- 3) Bạn khéo léo tìm gặp riêng từng học sinh một và có cách nhắc nhở nhẹ nhàng, tế nhị để chúng quan tâm đến chuyện học tập, vừa không ảnh hưởng đến kết quả của bản thân vừa không ảnh hưởng đến thành tích chung của cả lớp.
- 4) Bạn làm như không biết chuyện hai em đó có tình cảm với nhau, và cho lớp tổ chức một buổi thảo luận về “tình yêu tuổi học trò” để định hướng đúng đắn cho các em qua những lời tâm sự của giáo viên. Sau đó giáo viên có thể gặp riêng từng em, ân cần tâm sự hỏi han xem lí do gì khiến các em học hành sa sút để các em có thể giải bày và bạn sẽ đưa ra lời khuyên chân tình, xác đáng.

Phương án giải quyết của bạn:

Lí do bạn lựa chọn phương án giải quyết nêu trên:

+ **Gợi ý của nhà tư vấn:**

Phương án 4 vẫn là tối ưu nhất. Trước tiên bạn hãy làm như chưa hề biết chuyện của hai em học sinh đó. Nhân một buổi sinh hoạt, bạn đưa ra vấn đề: “Tình yêu ở tuổi học trò” để các em trong lớp cùng tham gia thảo luận, trao đổi, đưa ra ý kiến riêng của mình. Đây là một đề tài khá kín đáo, tế nhị, vì vậy trong buổi sinh hoạt đó, bạn nên gần gũi trò chuyện cùng các em như một người chị gái để hiểu các em hơn. Có như vậy, bạn mới có thể biết được những suy nghĩ thực sự của các em về vấn đề này. Đồng thời trong khi nói chuyện bạn cũng định hướng cho các em nên duy trì một tình bạn trong sáng, cùng đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống. Bạn cũng nên chỉ cho các em thấy rằng ở độ tuổi này, các em chưa đủ chín chắn để kiểm soát tình cảm của mình ở mức độ phù hợp nên rất dễ xảy ra những tác động không tốt, nhất là chệch mảng việc học hành.

Sau đó bạn cũng nên gặp riêng từng em học sinh đó hỏi han xem vì sao thời gian gần đây các em lại học sa sút. Đó cũng là cơ hội để bạn “nhắc nhở” khéo các em về chuyện yêu đương đã ảnh hưởng đến việc học tập. Với sự ân cần của bạn, chắc chắn các em sẽ tâm sự, chia sẻ và lúc đó bạn sẽ đưa ra những lời khuyên phù hợp.

Tóm lại:

Ở lứa tuổi phức tạp như lứa tuổi học sinh THPT, các em học sinh, nhất là các em học sinh nữ sẽ gặp phải rất nhiều những vấn đề rắc rối, khó khăn, thậm chí đối với các em có thể trở thành bế tắc về tâm lý như: các vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh sản, tình cảm với bạn khác giới, áp lực về khối lượng kiến thức của chương trình học, những xung đột tâm lý với cha mẹ, bạn bè...

Mỗi vấn đề tâm lý của các em ở lứa tuổi này đều cần được người lớn nhìn nhận đúng đắn, nghiêm túc từ góc độ tâm lý để có những hỗ trợ kịp thời đối với các em.

Chẳng hạn, việc nảy sinh tình cảm khác giới ở các em tuổi THPT hiện nay không còn là hiện tượng hiếm hoi, nếu không muốn nói là khá phổ biến. Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Đồng thời cũng

do những tác động tiêu cực của những hiện tượng sản phẩm văn hoá không lành mạnh, khiến các em “trưởng thành” quá sớm. Ở cái tuổi lãng mạn và bông bột này, các em dễ dàng có cảm tình với nhau qua một ánh mắt, một nụ cười, mến nhau vì tài hát hay, đàn giỏi, hay cũng có khi “yêu nhau” chỉ vì phục sức học của nhau... và muôn vàn lí do “chính đáng” khác để yêu nhau.

Vì vậy các thầy cô giáo, cha mẹ cần có cái nhìn thông cảm và hiểu được tâm sinh lí lứa tuổi của các em để có cách xử lí cho phù hợp.

Nội dung 3

TỔNG KẾT MODULE (2 tiết)

Hoạt động: Thu hoạch đánh giá kết quả học tập module.

1. Nhiệm vụ

Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và thực tế công tác giảng dạy của mình, bạn hãy xây dựng kế hoạch chăm sóc, hỗ trợ tâm lí đối với các em học sinh nữ ở lớp các bạn đang dạy hoặc chủ nhiệm.

2. Thông tin phản hồi

Gợi ý:

Mẫu kế hoạch chăm sóc, hỗ trợ tâm lí học sinh nữ

2.1. Mục tiêu và kết quả mong đợi

2.2. Nội dung

a) Số lượng/họ tên học sinh nữ

b) Nội dung, hình thức hỗ trợ tâm lý học sinh nữ

c) Các bước triển khai kế hoạch chăm sóc, hỗ trợ tâm lý học sinh nữ



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh 2001.
2. Phạm Đức Dương, *Văn hoá học đại cương và cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, 1996;
3. Phạm Hồng Quang, *Các biện pháp tổ chức học tập và sự phát triển tâm lí của học sinh dân tộc nội trú*, Tạp chí Dân tộc học – số 3, 1996.
4. Phạm Hồng Quang, *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, NXB Đại học Sư phạm, 2002.
5. Đỗ Văn Thông, *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, Trường Đại học An Giang, 2001.

Địa chỉ internet

- Trang tin điện tử của Ủy ban Dân tộc: <http://cema.gov.vn>
- International Development Research Centre: Gender and Sustainable Development Unit
- UNESCO – Society for International Development: Environmental Justice and Gender Programme
- UNIFEM – The United Nations Development Fund for Women
- Women's Environment and Development Organisation
- WomenWatch: The United Nations Internet Gateway on the Advancement and Empowerment of Women